

Bản án số: 55/2020/HS-ST
Ngày: 25 - 9 - 2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI CHÂU, TỈNH HOÀ BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lương Khắc Tiệp;

Ông Hà Văn Dậu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Khả Thị Thanh Loan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: Ông Đặng Quốc Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 50/2020/TLST - HS ngày 31 tháng 8 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 57/2020/QĐXXST - HS ngày 11 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Bùi Văn Th, sinh ngày 10 tháng 11 năm 1987 tại huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình; nơi cư trú: Xóm G, xã S, huyện M, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn T (đã chết) và bà Bùi Thị Kh, sinh năm 1956, bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Không có án tích, xử lý hành chính, xử lý kỷ luật đã được xóa, có sử dụng, nghiện chất ma túy; bị cáo bị tạm giữ ngày 08/6/2020 chuyển tạm giam ngày 17/6/2020. Có mặt.

Người làm chứng: Anh Phạm Quang L, sinh năm 1970. Nơi ĐKKHKT: Xóm T, xã Đ, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 08/6/2020, tổ công tác Công an huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình đang thực hiện nhiệm vụ tại xóm T, xã Đ thì phát hiện Bùi Văn Th đi bộ từ xóm T, xã Đ ra hướng xã S, huyện M, nghi có biểu hiện phạm tội về ma túy. Tổ công tác đã tiến hành kiểm tra và ngay lúc đó Th đã tự giác giao nộp cho Tổ công tác 01 gói nhỏ được gói bằng giấy màu trắng, bên trong có chứa chất bột màu trắng. Th khai nhận đó là Heroine Th tàng trữ để sử dụng cho bản thân.

Xác định có dấu hiệu tội phạm, tổ công tác đã dẫn giải đối tượng cùng toàn bộ vật chứng Công an huyện Mai Châu để lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng để điều tra, xác minh.

Tại Cơ quan điều tra Công an huyện Mai Châu Bùi Văn Th khai nhận về nguồn gốc số ma túy trên như sau:

Do bản thân nghiện chất ma túy nên trưa ngày 08/6/2020, Th ra ven đường đứng trước cửa nhà tại xóm G, xã S để xin đi nhờ xe, khi thấy một người đàn ông lạ mặt đi qua Th xin đi nhờ ra ngã ba Đ, người đó đồng ý và chở Th ra ngã ba Đ. Đến ngã ba Đ Th tiếp tục đi bộ vào nhà anh Phạm Quang L hỏi mua và được L bán cho một gói Heroine với số tiền là 100.000 đồng. Sau khi mua được ma túy Th đi bộ ra hướng xã S tìm chỗ để sử dụng thì bị Tổ công tác Công an đang làm nhiệm vụ bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Tại bản kết luận số 157/KLGD-CAT-PC09, ngày 15/6/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình đã kết luận: Chất bột dạng cục màu trắng trong phong bì niêm phong ghi tên Bùi Văn Th gửi giám định có tổng khối lượng 0,20 gam là ma túy, loại Heroine.

Tại bản cáo trạng số: 52/CT-VKS-HS ngày 27/8/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu truy tố Bùi Văn Th về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh, hình phạt: Đề nghị tuyên bố bị cáo Bùi Văn Th phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt Bùi Văn Th từ 12 tháng đến 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 08/6/2020.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có việc làm ổn định, không có tài sản riêng, không có điều kiện thi hành nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu toàn bộ số ma túy thu được, sau khi giám định còn lại đã hoàn trả, để tiêu hủy.

Về các vấn đề khác:

Về nguồn gốc số ma túy, theo lời khai của Bùi Văn Th là mua được từ Phạm Quang L, tuy nhiên L không thừa nhận được bán ma túy cho Th, không có chứng cứ nào khác, do đó không có căn cứ xử lý Phạm Quang L trong vụ án này.

Đề nghị áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Ý kiến của bị cáo: Đã nhận được đầy đủ các văn bản tố tụng của cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát và Tòa án, quá trình điều tra, truy tố xét xử đã được phổ biến quyền và nghĩa vụ của mình, không bị ép cung, mớm cung, đồng ý với nội dung Cáo trạng và Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm không có thắc mắc gì. Nguyên nhân vi phạm pháp luật là không làm chủ được bản thân do nghiện ma

túy, tàng trữ để sử dụng không có mục đích gì khác. Sau sự việc xảy ra đã thành khẩn khai báo mong được sự khoan hồng của Nhà nước.

Ý kiến của người làm chứng: Anh Phạm Quang L vắng mặt tại phiên tòa, tại cơ quan điều tra đã có ý kiến là ngày 08/6/2020 anh ở nhà cả ngày, không đi đâu và không gặp ai. Anh không quen biết ai tên là Th, không gặp ai khác và không thừa nhận đã bán ma túy cho Bùi Văn Th. Không có ý kiến bổ sung, thay đổi lời khai gửi cho Tòa án và giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Những chứng cứ xác định có tội: Bị cáo bị bắt, bị lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tại cơ quan điều tra và phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng, như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với vật chứng thu được, kết luận giám định cùng toàn bộ các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó đã có đủ căn cứ để kết luận: Ngày 08/6/2020 tại xóm T, xã Đ, Bùi Văn Th đang để 0,20 gam Heroine trong túi quần bên phải đang mặc. Như vậy có đủ căn cứ xác định bị cáo Bùi Văn Th phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[2] Chứng cứ xác định không có tội: Không có.

[3] Xét tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội:

Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, biết rõ tác hại của ma túy đối với bản thân, gia đình và xã hội, trong khi Nhà nước và toàn thể xã hội đang tìm mọi biện pháp đẩy lùi tệ nạn ma túy ra khỏi cộng đồng bởi tác hại rất lớn của nó. Song vì cần có chất ma túy để sử dụng cho bản thân nên bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội, phục vụ cho lối sống của mình. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách quản lý Nhà nước về chất ma túy.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan Điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; bị cáo có bố đẻ là ông Bùi Văn Tình đã được Hội đồng Bộ trưởng trao tặng Huân chương kháng chiến hạng nhất, hiện nay Huân chương đã bị rách nát, có giấy xác nhận của Ủy ban nhân dân xã S. Là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Từ tính chất mức độ, nguyên nhân, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo nêu trên, xét cần xử phạt tù có thời hạn với mức án nghiêm khắc, nhưng phù hợp đối với bị cáo, nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[6] Về tội danh, điều luật áp dụng, hình phạt, hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, tạm giam sau khi tuyên án và về các vấn đề khác mà đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đã có ý kiến đề nghị nêu trên. Xét thấy có căn cứ phù hợp quy

định pháp luật cần xử lý, giải quyết theo hướng đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát.

[7] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[8] Về án phí: Bị cáo Bùi Văn Th phải nộp án phí theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh, hình phạt:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Bùi Văn Th phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.
- Xử phạt bị cáo Bùi Văn Th 14 tháng (*mười bốn*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 08/6/2020.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số Heroine còn lại sau khi giám định, được niêm phong trong 01 phong bì.

(Vật chứng nêu trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Châu, tình trạng, đặc điểm vật chứng được ghi trong Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số: 61/THA ngày 18/9/2020 giữa bên giao Công an huyện Mai Châu, bên nhận Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Châu).

3. Về án phí:

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Bùi Văn Th phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình để xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh HB;
- VKSND, STP tỉnh HB;
- Trại tạm giam; Phòng Hồ sơ CAT HB;
- VKSND huyện MC;
- Cơ quanĐT; Cơ quan THAHS;
- Nhà tạm giữ CA huyện MC;
- Chi cục THA dân sự;
- UBND xã S;
- Người TGT; Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà
(đã ký)

Phạm Thanh Tùng